

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST

Ngày: 9 -11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Sinh.

2. Bà: Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 06/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Đình Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 30/9/1998, tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Đình Văn T và bà: Triệu Thị U; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2017 cho đến ngày 06/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ biện pháp tạm giam sang biện pháp bảo lãnh hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Minh L - Sinh năm: 1982.

- Trú tại: Đội 9, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2017, Đình Văn Đ làm thủ tục xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua cửa khẩu quốc tế T, tỉnh Điện Biên để làm ở

quán sửa chữa xe máy của gia đình Đ ở huyện M, tỉnh Luông Nậm Thà, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, khoảng 16 giờ ngày 19/6/2017, Đ chuẩn bị về Việt Nam chơi nên đi xe máy ra chợ M, tỉnh Luông Nậm Thà, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để tìm mua pháo nổ mang về quê sử dụng. Đ vào chợ M hỏi mua được pháo nổ loại nhiều quả pháo nhỏ kết thành tràng pháo nổ liên hoàn của một người phụ nữ Trung Quốc (không biết tên) bày bán pháo ở chợ với giá 190.000 tiền kip Lào. Mua xong, Đ chở thùng pháo lên trung tâm tỉnh Luông Nậm Thà vào nhà một người quen, ở lại đó để hôm sau đón xe khách về Việt Nam. Khoảng 06 giờ sáng ngày 20/6/2017, Đ chở một thùng phụ kiện xe máy ra bến xe tỉnh Luông Nậm Thà gửi lên xe khách T biển kiểm soát 27B1-00xyz chạy tuyến Luông Nậm Thà - Điện Biên để về Việt Nam. Sau đó, Đ quay về để ăn sáng và mang nốt thùng pháo Đ đã mua ra xe. Khi quay lại bến xe, Đ mang theo thùng pháo đã lên nhậm xe khách biển kiểm soát của Lào 00ab. Khi phát hiện xe khách T vừa xuất bến, Đ nhờ một người phụ nữ Lào (không biết tên) chở Đ đuổi theo xe T khoảng 300m thì đuổi kịp xe, Đ vẫy xe dừng lại. Anh Lường Minh L là phụ xe xuống đỡ thùng pháo nổ trên tay Đ rồi đặt ở hành lang giữa xe ngay cửa lên xuống, Đ ngồi vào ghế sau dưới phụ xe. Đến khi xe dừng lại dọc đường cho khách xuống ăn uống thì Đ bê thùng pháo của Đ để vào khe giữa hàng ghế số 01 và hàng ghế số 02 dãy phía ghế bên ghế lái xe. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đến Trạm cửa khẩu Quốc tế T làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì tổ công tác liên ngành tại cửa khẩu kiểm tra, phát hiện trên xe khách thùng catton, bên trong có 76 tràng pháo nổ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn Đ và thu giữ thùng catton.

Ngày 22/6/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng của 76 tràng pháo thu giữ của Đinh Văn Đ là 15.148,67 gam (làm tròn là 15,1 kg), lấy 03 tràng pháo có tổng trọng lượng 603,41 gam làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 168/KLGD-PTM của Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/6/2017 kết luận: *“Toàn bộ mẫu vật gửi giám định là pháo nổ được sản xuất thủ công, chất để tạo nổ trong lõi pháo là thuốc pháo hỗn hợp màu đen. Khi đốt cháy dây cháy chậm truyền nhiệt đến thuốc pháo trong lõi quả pháo tạo tiếng nổ và có khói đen. Toàn bộ mẫu vật giám định đã được giám định và tiêu hủy hết”*.

Tại bản Cáo trạng số: 34/QĐ-VKS-P2 ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội *“Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”* theo điểm c khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố đề nghị HĐXX sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 154/BLHS; điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 31/BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Đinh Văn

Đ với mức án 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 76 ngày, thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi số ngày được khấu trừ là 07 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 154/BLHS năm 1999. Căn cứ Điều 41/BLHS, khoản 2 Điều 76/BLTTHS giao cho Thành đội thành phố Đ tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ. Về án phí, căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo đồng ý với kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Vụ án: Đinh Văn Đ bị Viện Kiểm sát truy tố về tội: *“Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”* theo điểm c khoản 1 Điều 154/BLHS năm 1999 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tố tụng cấp huyện. Xong, xét thấy hành vi mua bán pháo nổ của bị cáo liên quan ngoài lãnh thổ Việt Nam, vận chuyển từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam. Do đó, liên ngành tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên hợp giữ lại để giải quyết triệt để vụ án là đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan không có hành vi khiếu nại, tố cáo đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án khi thực hiện nhiệm vụ. Do đó, HĐXX khẳng định vụ án đã được tiến hành khởi tố, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can của bị cáo khai ở tại cơ quan Điều tra và phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 20/6/2017 ở trạm cửa khẩu quốc tế T, tỉnh Điện Biên; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích mẫu gửi giám định đều có sự chứng kiến của bị cáo Đinh Văn Đ. Kết quả giám định Toàn bộ mẫu vật gửi giám định là pháo nổ được sản xuất thủ công, chất để tạo nổ trong lõi pháo là thuốc pháo hỗn hợp màu đen. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng:

Sáng ngày 20/6/2017, bị cáo Đinh Văn Đ vận chuyển trái phép 76 trảng pháo nổ với trọng lượng là 15.148,67 gam từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam bị tổ công tác liên ngành tại cửa khẩu T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Như vậy, có thể khẳng định bị cáo Đinh Văn Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ qua biên giới cụ thể là từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam, *“Pháo nổ”* là loại hàng hóa bị Nhà nước ta nghiêm

cấm sản xuất, mua, bán, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép căn cứ vào thông tư liên tịch số: 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Bị cáo lại vận chuyển 76 trảng pháo nổ với số lượng là 15.148,67 gam, được coi là có trọng lượng lớn. HĐXX xét thấy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”* tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 154 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép qua biên giới thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm:

c) Hàng cấm có số lượng lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 153, 155, 156, 157, 158, 159, 160 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này.”

Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Sản xuất, mua, bán, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo nổ, thuốc pháo nổ dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo, nhằm trừng trị kẻ phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về tội lỗi của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú rõ ràng. HĐXX thấy rằng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, tạo cơ hội cho bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 31/BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Về nghĩa vụ đối với người bị kết án cải tạo không giam giữ phải khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 31/BLHS năm 1999. HĐXX xét thấy, bị cáo không có việc làm (không có thu nhập) do đó, miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS, khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 73 tròng pháo là 14.545,26 gam; 02 thùng bìa catton. Giao cho ban chỉ huy thành đội, thành phố Đ thực hiện

Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 154/BLHS; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/6/2017 đến 06/9/2017) là 02 tháng 16 ngày tạm giữ, tạm giam, tương đương với 07 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS năm 1999, khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003.

** Giao cho Ban chỉ huy Thành đội, thành phố Đ tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) thùng catton can on LASER SHOT LBP 2900 màu đỏ trắng đây kín lại và dán niêm phong các mép hộp bằng 06 (sáu) mảnh giấy trắng, trên mỗi mảnh giấy có các chữ ký của Điều tra viên Bùi Mạnh H, Đào Quang D, cán bộ kỹ thuật hình sự Lê Quang M, người chứng kiến Nguyễn Đình N, người bị tạm giữ Đinh Văn Đ, Kiểm sát viên Lê Thanh N và 02 hình giầu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Mặt nắp hộp có dán 01 tờ giấy A4 có chữ đánh máy "Vật chứng thu giữ của Đinh Văn Đ, SN: 1998, nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, bị bắt quả tang ngày 20/6/2017 tại Trạm Cửa Khẩu Quốc tế T, hành vi: Vận chuyển hàng cấm. Trong hộp niêm phong có:

+ 73 (bảy mươi ba) tròng pháo được đựng riêng trong các túi nilon màu đỏ buộc kín, bên trong mỗi túi có mảnh giấy trắng ghi số thứ tự và trọng lượng tương ứng của từng tròng pháo, tổng trọng lượng của 73 tròng pháo là 14545,26 gam.

+ 01 (một) thùng catton màu vàng trên có in chữ nước ngoài cùng các mảnh vỏ giấy và giấy lót các tròng pháo đã bóc ra khi xác định trọng lượng.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Ban chỉ huy Thành đội, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ngày 29/6/2017)

4. Áp dụng: Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thắng